

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày 07-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hải H1

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, T trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 do có kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thế M, sinh năm 1964 T Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã ĐC, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C (đã chết) và bà Đỗ Thị B; có vợ là Nguyễn Thị C1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 10 năm 2019; có mặt.

Bị hại kháng cáo: Ông Phạm Văn T, nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã ĐC, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Văn T:

- Ông Nguyễn Mạnh H1 - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyên M thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Ông Phan M T2 và bà Lê Thị Trúc Q - Luật sư Văn phòng luật sư Ban Mai, thuộc Đoàn luật sư thành phố H1 Nội, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, ông Đỗ Văn C3, bà Nguyễn Thị C1, anh Nguyễn Quốc T3. Điều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến T phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018, do vẫn còn bức xúc về việc bị Ủy ban nhân dân xã ĐC tháo dỡ bộ công sắt bịt lối đi chung của cụm dân cư từ tháng 12 năm 2017 nên ông Phạm Văn T, sinh năm 1972, trú T thôn ĐQ, xã ĐC, huyện AD, tH1nh phố Hải Phòng đi qua nH1 Nguyễn Thế M, sinh năm 1964 ở gần đó (M là anh trai của ông Nguyễn Thế Thuận - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐC) đã lớn tiếng chửi ông Thuận và kêu tên cả bố đẻ đã chết của hai người. Tiếp đó, ông T đi ra quán nước của gia đình chị Nguyễn Thị Huệ ở gần đó ngồi cùng với em họ là Nguyễn Văn T. T đây, ông T vẫn tiếp tục chửi và nhắc tên bố đẻ của M. Thấy vậy, M từ trong nH1 đi ra đến gần ông T và nói: "T sao bố tao chết lâu rồi, tao và em tao trêu chọc gì mà mày cứ chửi mãi". Ông T đứng dậy chửi rồi dùng tay trái túm cổ áo M, đồng thời tay phải đâm một cái vào mặt M gây chảy máu ở mắt phải. M vùng ra đi khoảng 04 đến 05 mét nhặt được một T2 gỗ ở lề đường rồi quay lại. Khi đến gần ông T, M cầm gậy giơ lên vụt, ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị gậy vụt trúng vào khuỷu tay. M đi về thì ông T đuổi theo. Hai người giằng co, vật nhau ngã xuống đường, sau khi được can ngăn việc xô xát mới kết thúc.

Sau khi đến bệnh viện Việt Tiệp cấp cứu ban đầu, ông T đến bệnh viện Bạch Mai, H1 Nội điều trị đến ngày 27 tháng 6 năm 2018 ra viện. T Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 364/2018/TgT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với thương tích của ông T đã kết luận: "Nạn nhân bị chấn thương tương đối mạnh vào vùng khuỷu tay trái gây rách dập da nhỏ, gãy xương móm khuỷu trái. Đã được điều trị đang dần ổn định, còn hạn chế vận động khớp khuỷu tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên T thời điểm giám định là 19%. Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày cứng gây nên"

Về thương tích của Nguyễn Thế M: T Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 400/2018/TgT ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã kết luận: "Nạn nhân bị chấn thương gây bầm tím quanh mắt phải, hiện T vết bầm tím quanh mắt phải đã khỏi không thấy dấu vết, nạn nhân còn giảm thị lực hai mắt nhưng không thấy tổn thương thực thể ở nhãn cầu nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích có đặc điểm do vật tày (nếu là tay chân cũng được coi là vật tày) tác động trực tiếp gây nên".

T Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AD, tH1nh phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế M về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

T phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thế M khai nhận do bức xúc về việc ông Phạm Văn T nhiều lần chửi bới, xúc phạm người thân (em trai và bố đẻ của bị cáo) và đâm vào mặt gây chảy máu ở mắt phải của bị cáo, do không kiềm chế được nên khi bị cáo vùng ra và nhặt được một T2 gỗ ở gần đó đã quay lại vụt trúng vào khuỷu tay trái của ông T gây thương tích. Bị cáo không có mục đích tức đi sinh mạng của ông T, cũng không có ý định đánh ông T trước. Thương tích của ông T do một mình bị cáo gây ra, không có ai tham gia cùng.

Bị hại Phạm Văn T khai giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ việc ông Thuận - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ĐC - là em trai của bị cáo M chỉ đạo việc tháo dỡ cánh cổng ngõ đi chung của một số hộ gia đình (trong đó có gia đình bị hại) làm từ cuối năm 2017, bị hại có một số lời nói đến ông Thuận, sau đó thì bị cáo cầm gậy xông vào đánh bị hại gây thương tích. Bị hại không thừa nhận việc đánh bị cáo như bị cáo trình bày. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã có đơn yêu cầu đồng thời cung cấp toàn bộ hóa đơn chứng từ điều trị hai lần đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Đỗ Văn C3 và Nguyễn Thị C1 khai T phiên tòa có nội dung như bị cáo khai nhận. Người làm chứng Nguyễn Văn T khai nhìn thấy bị cáo cầm gậy đánh bị hại, hai bên xảy ra to tiếng, ngoài ra không chứng kiến sự việc gì khác. Công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt có nội dung như bị cáo khai nhận.

T Bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân huyện AD, tHnh phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn T3 nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2019 bị hại anh Phạm Văn T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện AD. Kháng cáo của bị hại anh Phạm Văn T trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết.

T phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm. Bị cáo đề nghị giữ nguyên Bản án của Tòa án nhân dân huyện AD.

Bị hại vắng mặt T phiên tòa nên không có quan điểm.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ H1nh vi phạm tội, tính chất vụ án, nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng, không nặng. T giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại kháng cáo đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm

của Tòa án nhân dân huyện AD. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm của TAND huyện AD đã xét xử đúng quy định của pháp luật về tố tụng và nội dung. Bị hại không đưa ra được căn cứ nào chứng M về việc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện AD. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn T, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Cơ quan huyện AD ban đầu không khởi tố vụ án, bị hại đã khiếu nại nhưng cơ quan điều tra đã bác khiếu nại, bị hại phải khiếu nại lên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng mới chấp nhận khiếu nại và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra AD giải quyết nên việc bị hại cho rằng việc điều tra của cơ quan điều tra AD thiếu khách quan là có căn cứ như lời khai của những người làm chứng còn mâu thuẫn và thiếu căn cứ chứng M người làm chứng có mặt lúc xảy ra vụ việc. Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm chuyển cho cơ quan điều tra công an thành phố giải quyết.

T phiên tòa sơ thẩm: Luật sư T2, Q có cung cấp clip và văn bản thể hiện người làm chứng ông T3 nói rằng lời khai T cơ quan điều tra không ghi đúng lời khai của ông.

Không có căn cứ nào chứng M ông C3 có mặt T hiện trường nhưng lại đưa ông C3 làm người làm chứng và có lời khai mâu thuẫn với những lời khai khác.

Bản án sơ thẩm bác một phần bồi T mà bị hại yêu cầu nhưng không đưa ra căn cứ, cách tính cũng như áp dụng pháp luật về bồi T là chưa đúng quy định pháp luật.

Bị cáo khai lý do nộp tiền T Chi cục Thi hành án huyện AD: “Số tiền 15.000.000đ, là để lấy tình tiết giảm nhẹ...”, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ là thiếu cơ sở không có trong Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo là quá nhẹ, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Như vậy, trong quá trình điều tra đã có những vi phạm tố tụng như trên và T đơn kháng cáo của bị hại đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện AD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng T phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng: Bị hại Phạm Văn T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung: T phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế M đã khai nhận H1nh vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

[1] Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Quốc T3 (BL 279-286) thể hiện: “Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/6/2018, tôi đang ở nH1 tôi ở thôn ĐQ, xã ĐC, huyện AD, Hải Phòng thì anh Phạm Văn T ... gần nH1 tôi gọi điện cho tôi rủ tôi ra nH1 chị Huệ Việt ở gần nH1 tôi uống bia, tôi đi ra người đường thì nhìn thấy anh T đang đi bộ hướng ra nH1 chị Huệ cách tôi khoảng 40 mét, tôi thấy anh T đi đến nH1 anh Nguyễn Thế M, anh T nhòm qua cửa nH1 anh M. Lúc này cửa nH1 anh M khép, anh T to tiếng chửi “Địt mẹ thằng C, địt mẹ thằng chủ tịch xã”, ông C là bố đẻ của anh M, anh T tiếp tục đi bộ ra quán nước nH1 chị Huệ... Thấy anh T có biểu hiện của việc uống rượu say, tôi quay lại về nH1...”.

[2] Lời khai của người làm chứng anh Đỗ Văn C3 (BL 263-267, BL 493) thể hiện: “Ngày 18/6/2018, tôi đi từ chùa Lu về đến khu vực thôn ĐQ, xã ĐC thì nhìn thấy ông già (sau này tôi biết là bị cáo M) và một người đàn ông to cao (sau này tôi biết là anh T), bị cáo M đi từ phía bên kia đường đi sang quán nước nói với người đàn ông ngồi ở đó “bố tao làm gì, mẹ tao làm gì mà mày chửi tao”. Sau đó, tôi thấy anh T túm cổ áo và đấm vào mặt anh M, anh M đi mấy bước thì vớ được gậy ở mé bờ sông và quay lại vụt về phía anh T”. Anh C3 còn khai: Không quen biết bị cáo và bị hại.

[3] Lời khai của người làm chứng chị Đỗ Thị Huệ (BL 234) thể hiện: “Tôi chỉ biết giữa hai gia đình nH1 ông M và ông T thì có mâu thuẫn từ trước. Ông T thỉnh thoảng đi uống bia, rượu về vẫn thay chửi vào nH1 ông M”.

[4] Như vậy: Đã có đủ căn cứ xác định vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018 T thôn ĐQ, xã ĐC, huyện AD, tH1nh phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Thế M có H1nh vi dùng đoạn gỗ dài 83cm, bản rộng 07x04cm đánh vào tay của bị hại Phạm Văn T làm ông T bị thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại T thời điểm giám định là 19%. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có H1nh vi như trên xuất phát từ việc bị hại (ông T) làm cánh cổng bịt lối đi vào khu dân cư thôn ĐQ. Ngày 13/12/2017, Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện AD Hải Phòng đã tổ chức tháo dỡ. Từ đó, bị hại nhiều lần có lời lẽ xúc phạm, chửi bới bị cáo và gia đình bị cáo (bố đẻ đã mất và em trai bị cáo là ông Nguyễn Thế Thuận - Chủ tịch UBND xã ĐC). Sự việc xảy ra ngày 18 tháng 6 năm 2018, bức xúc vì bị bị hại tiếp tục chửi bới xúc phạm gia đình. Chính vì vậy, H1nh vi của bị cáo không có tính chất côn đồ nhưng bị cáo đã dùng gậy là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế M về tội “Cố ý gây thương tích,” theo quy định T điểm đ khoản 2 Điều Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét kháng cáo hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm của bị hại Phạm Văn T:

[5] Về thẩm quyền điều tra: Bị hại cho rằng đã khiếu nại người tiến H1nh tố tụng ra văn bản trái pháp luật (Quyết định không khởi tố và Quyết định giải quyết

lần đầu bác đơn khiếu nại...), nhưng trong hồ sơ chưa thể hiện hình thức xử lý đối với những người này. Đây là H1nh vi bỏ lọt tội phạm nhưng chưa thấy xử lý. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án nhân dân huyện AD đang thụ lý giải quyết vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thế M bị VKS nhân dân huyện AD truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Việc bị hại khiếu nại người tiến H1nh tố tụng ra văn bản trái pháp luật không thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AD trong quá trình giải quyết vụ án này. Trường hợp bị hại xét thấy cơ quan điều tra ra văn bản trái pháp luật có dấu hiệu tội phạm, bị hại có quyền làm đơn đề nghị gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra.

[6] Bị hại cho rằng đã cung cấp 08 bản ảnh (ghi hình ảnh bị cáo M cầm gậy từ trong nH1 sang đường đánh bị hại) cho Cơ quan điều tra huyện AD, Công an tH1nh phố Hải Phòng và VKSND huyện AD, VKSND tH1nh phố Hải Phòng. Tuy nhiên đến giai đoạn xét xử Luật sư phô tô hồ sơ mới biết hồ sơ không có 08 bản ảnh, đây là vi phạm tố tụng không thể khắc phục được. Đối với vấn đề này, Cơ quan điều tra Công an huyện AD Công an tH1nh phố Hải Phòng và VKSND huyện AD, VKSND tH1nh phố Hải Phòng là cơ quan nhận tài liệu của bị hại nên bị hại có quyền làm đơn đề nghị gửi các cơ quan trên để làm rõ vấn đề này. Tòa án nhân dân huyện AD chỉ xem xét được những chứng cứ mà Cơ quan điều tra, VKS đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, những chứng trên chứng M cho việc bị cáo có H1nh vi cầm gậy đánh bị hại nhưng trong vụ án này bị cáo không chối tội nên những chứng cứ trên chỉ là căn cứ củng cố chứng M thêm H1nh vi của bị cáo, không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án.

[7] Theo bị hại lời khai của vợ bị cáo bà Nguyễn Thị C1 T cơ quan điều tra khai: Chứng kiến bị hại chửi, đánh bị cáo.... nhưng T phiên tòa sơ thẩm có khai: “Tôi thấy con tôi bảo ông T và chồng tôi đánh nhau, tôi đi ra xem đã xong, không biết gì”. T phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị C1 có khai: “Ngày 18/6/2018, tôi đang ở nH1 thì anh T cầm dao quắm sang nH1 tôi rồi chửi bới, thấy vậy chồng tôi đi ra, để tránh xô xát tôi đuổi chồng tôi vào nH1 và đóng cửa lại. Sau đó chồng tôi ra ngoài lúc nào tôi không rõ”. Mặc dù bà C1 T phiên tòa khai không thấy bị hại đâm vào mắt bị cáo nhưng có sự việc bị hại đã chửi bị cáo. Ngoài căn cứ lời khai của bà M còn nhiều lời khai khác thể hiện việc bị hại có chửi bị cáo. Do đó, việc bà M thay đổi lời khai không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[8] Theo bị hại ông Đỗ Văn C3 không phải là nhân chứng của vụ án. Các nhân chứng và bị hại, bị cáo không ai nhìn thấy ông Đỗ Văn C3 có mặt T hiện trường. Tuy nhiên theo lời khai của ông C3: Ông không mâu thuẫn với bị hại và bị cáo, không quen biết hai người này. Đối chiếu với Điều 91 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ông C3 có quyền trình bày những gì ông biết. Lời khai của ông C3 phù hợp với lời khai của bị cáo và một số người làm chứng về thời gian, không gian và diễn biến của sự việc xảy ra. Mặt khác, không có căn cứ nào để bác bỏ lời khai của ông C3. Cơ quan điều tra lấy lời khai của ông C3 theo đúng quy định của pháp luật. Các nhân chứng, bị hại, bị cáo không có căn cứ chứng M ông C3 không có mặt T hiện trường. Do đó, lời khai của người làm chứng Đỗ Văn C3 là khách quan và được sử dụng làm chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án.

[9] Bị hại cho rằng ông Nguyễn Quốc T3 khẳng định không khai T cơ quan điều tra là nhìn thấy bị hại đâm bị cáo. Lời khai của những người làm chứng trong hồ sơ vụ án mâu thuẫn nhau (ông Nguyễn Quốc T3, Phạm Ngọc Hưng, ông Đỗ Khắc Sâm), ba người này trước lúc sự việc xảy ra thì ngồi trong nH1 nước, nhưng lời khai ông Sâm và ông Hưng khác lời khai của ông T3. Sau được hỏi ông T3 nói khi Công an lấy lời khai do sơ suất không đọc... và những người khác lời khai không đúng sự thật đều mâu thuẫn. Tuy nhiên, lời khai của người làm chứng trên có sự mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án. Mặt khác, lời khai của ông T3 phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo bị bị hại đâm trước.

[10] Theo bị hại hồ sơ và kết quả thẩm vấn T phiên tòa cho thấy việc điều tra của Công an huyện AD thiếu khách quan, không làm rõ được sự thật khách quan của vụ án:

[10.1] Việc cơ quan điều tra lấy lời khai thu thập chứng cứ của người làm chứng là hoàn toàn theo đúng quy định về pháp luật, không có sự ép cung, mớm cung hay có sự khiêu nại của những người làm chứng này. Ngoài việc, Cơ quan điều tra lấy lời khai của vợ bị cáo, Cơ quan điều tra còn lấy lời khai của vợ chồng anh Việt chị Huệ. Việc triệu tập những người này đến phiên tòa hay không là quyền của Tòa án. Tòa án xét thấy: T cơ quan điều tra anh Việt, chị Huệ khai không chứng kiến sự việc đánh nhau giữa bị hại và bị cáo nên Tòa án không triệu tập là đúng quy định pháp luật.

[10.2] Về nhận định của bản án về H1nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện AD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện AD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vấn đề này bị hại cho rằng bị hại khiêu nại các cơ quan tiến H1nh tố tụng huyện AD lên VKSND tH1nh phố đã được chấp nhận nhưng trong bản án không nêu. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù trước đây Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện AD ra Quyết định không khởi tố vụ án nhưng bị hại có quyền khiêu nại, khiêu nại của bị hại đã được chấp nhận. Như vậy, quyền lợi hợp pháp của bị hại vẫn được đảm bảo. Bị hại không đưa ra căn cứ chứng M Cơ quan tiến H1nh tố tụng huyện AD có vi phạm pháp luật do đó H1nh vi, quyết định của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử công bố tài liệu luật sư, bị hại cung cấp, công bố lời khai của các nhân chứng vắng mặt T phiên tòa nhưng không công bố hết mà đi hỏi người dân đi xem phiên tòa xét xử “Không có giấy mời của Tòa án”. Việc công bố lời khai của người làm chứng do Hội đồng xét xử quyết định, mặt khác những người làm chứng chứng kiến sự việc xảy ra đều có mặt T phiên tòa, còn những người làm chứng không chứng kiến sự việc Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập nên việc công bố lời khai của họ là không cần thiết. T biên bản phiên tòa thể hiện Hội đồng xét xử không hỏi người dân đi xem phiên tòa xét xử.

[12] Hình phạt: Theo bị hại T phiên tòa bị cáo khai lý do nộp tiền T Chi cục Thi H1nh án huyện AD: “Số tiền 15.000.000đ, là để lấy tình tiết giảm nhẹ...”, Tòa

án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ là thiếu cơ sở không có trong Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo là quá nhẹ, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo nộp số tiền 15.000.000 đồng T Chi cục Thi H1nh án huyện AD cũng chính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo khai như vậy là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, T Cơ quan điều tra và T phiên tòa bị cáo có thái độ tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng C3 hạng ba; mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi; trước khi xét xử bị cáo đã nộp 15.000.000đ tạm ứng thi H1nh án để bồi T cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định T các điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp H1nh đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng; thấy không cần thiết phải bắt chấp H1nh hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo là thỏa đáng.

[13] Về bồi T thiệt hại: Bị hại cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm bác một phần bồi T mà bị hại yêu cầu nhưng không đưa ra căn cứ, cách tính cũng như áp dụng pháp luật về bồi T là chưa đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá như sau:

[13.1] T phiên tòa sơ thẩm bị hại đưa ra yêu cầu buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi T các khoản chi phí điều trị (02 lần), mất thu nhập của người chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác gồm:

[13.1.1] Chi phí điều trị cấp cứu Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng gồm: Chi phí viện phí 532.000đ; sơ cứu băng bó khi đi viện: 100.000đ; taxi đi và về Bệnh viện Việt Tiệp: 250.000đ, tổng cộng 882.000đ.

[13.1.2] Phần chi phí điều trị cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai gồm: Chi phí viện phí là 52.897.060đ (trong đó Bảo hiểm chi trả 42.317.648đ, bị hại chi trả 10.579.412đ); mổ theo yêu cầu 6.000.000đ; tiền ăn 02 người trông và 01 bệnh nhân là 3 người x 100.000đ/người x 08 ngày = 2.400.000đ; taxi đi và về Bệnh viện Bạch Mai là: 1.600.000đ/lượt x 02 = 3.200.000đ; tiền công lao động 02 người chăm sóc bệnh nhân 800.000đ/ngày x 08 ngày = 6.400.000đ. Tổng cộng: 70.897.060đ

[13.1.3] Phần chi phí khám lại T H1 Nội các ngày 20/7/2018 và 26/4/2019, gồm chi phí viện phí 02 ngày và taxi đi về 02 chiều bệnh viện Bạch Mai là tổng cộng là 10.200.000đ

[13.1.4] Phần chi phí khám lại T Bệnh viện Việt Tiệp và Quốc Tế Hải Phòng 02 ngày 16/7/2018 và 11/7/2018 là 310.000đ

[13.1.5] Phần chi phí mổ tháo nẹp T Bệnh viện Ngô Quyền Hải Phòng gồm: Chi phí Viện phí là 5.165.625đ (trong đó bảo hiểm trả là 4.132.500đ, bị hại chi trả là 1.033.125đ); mổ theo yêu cầu 2.000.000đ; tiền ăn 01 người trông và 01 bệnh nhân là 02 người x 100.000đ/người x 10 ngày = 2.000.000đ; taxi đi và về chở bệnh nhân Bệnh viện Hải Phòng: 125.000đ/lượt x 2 = 250.000đ; taxi đi và về chở người nH1 mang cơm bệnh nhân Bệnh viện Hải Phòng: 125.000đ/lượt x 6 = 750.000đ x 10 ngày = 7.500.000đ; tiền công lao động 01 người chăm sóc bệnh nhân 400.000/ngày x 10 ngày = 4.000.000đ; tổng cộng là 20.915.625đ. Tổng chi phí khám điều trị 02 lần là 103.204.685đ.

[13.1.6] Tiền thuê người giúp việc gia đình từ ngày 28/6/2018 x 06 tháng (mỗi tháng 6.000.000đ tiền công + 3.000.000đ tiền ăn) = 54.000.000đ

[13.1.7] Tiền taxi đưa đón bị hại đi làm cơ quan từ ngày 28/6/2018 x 06 tháng = 133 ngày x (125.000đ/lượt x 4 lượt) = 66.500.000đ.

[13.1.8] Phần bồi dưỡng sức khỏe và điều trị Phục hồi chức năng là 100.000.000đ.

[14] Tổng cộng các khoản yêu cầu bị cáo phải bồi T từ 1 đến 8 là 323.704.685đ

[15] Yêu cầu bồi T tổn thất tinh thần cho bố bị hại, con bị hại, vợ bị hại theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với các yêu cầu bồi T nêu trên của bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và tinh thần Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi T thiệt hại ngoài hợp đồng là đúng quy định của pháp luật.

[17] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các chi phí điều trị cấp cứu T Bệnh viện và một số chi phí khác của bị hại có hóa đơn hợp pháp nên chấp nhận, tuy nhiên đối với các chi phí điều trị do bảo hiểm đã chi trả Hội đồng xét xử không xem xét, chỉ chấp nhận chi phí thực tế điều trị bị hại phải trả, cụ thể như sau:

[17.1] Đối với các khoản chi phí kê ở mục 1 (Chi phí điều trị cấp cứu T bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng) là 882.000đ (1);

[17.2] Đối với các khoản chi phí kê ở mục 2 (Chi phí điều trị cấp cứu Bệnh viện Bạch Mai) gồm chi phí viện phí: 10.579.412đ (Chi phí viện phí) + 2.400.000đ (tiền ăn), taxi đi và về Bệnh viện Bạch Mai là 3.200.000đ, tổng cộng là 16.179.412đ (2). Đối với chi phí mổ theo yêu cầu không có hóa đơn nên không chấp nhận. Đối với tiền công lao động 02 người chăm sóc bệnh nhân là vợ và con trai bị hại (theo bị hại trình bày), xét thấy vợ bị hại là công chức, và nghỉ việc chăm sóc bị hại cũng không mất thu nhập, đối với công chăm sóc của con bị hại, bị hại không chứng M được, không có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[17.3] Đối với các khoản chi phí kê ở mục 3, chấp nhận các khoản viện phí có hóa đơn bị cáo đã chi trả tổng cộng là 760.000đ **(3)**, tiền taxi đi về Bệnh viện của bị cáo không chấp nhận.

[17.4] Đối với các khoản chi phí kê ở mục 4, có hóa đơn nên chấp nhận yêu cầu bồi T là 310.000đ **(4)**

[17.5] Đối với các khoản chi phí kê ở mục 5, chấp nhận các khoản sau: chi phí viện phí 1.033.125đ, tiền ăn: 2.000.000đ, tiền taxi chở bệnh nhân là 250.000đ, tổng cộng là 3.283.125đ **(5)**; không chấp nhận khoản chi phí mổ theo yêu cầu, taxi chở người NH1 mang cơm và tiền công lao động người chăm sóc bệnh nhân.

[17.6] Đối với tiền thuê người giúp việc gia đình (mục 6), tiền taxi đưa đón nạn nhân đi làm cơ quan (mục 7) và tiền bồi dưỡng sức khỏe và điều trị phụ hồi chức năng (mục 8) không chấp nhận.

[17.7] Ngoài ra, xét thương tích thực tế bị cáo gây ra cho bị hại ở khuỷu tay trái làm giảm 19 % sức khỏe và bị hại cũng có lỗi nên xem xét buộc bị cáo phải bồi T bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại là 05 tháng lương cơ sở: 1.490.000đx 5 tháng = 7.450.000đ**(6)**

[18] Như vậy, cần buộc bị cáo phải bồi T cho bị hại tổng số tiền **(1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 882.000đ + 16.179.412đ + 760.000đ + 310.000đ + 3.283.125đ + 7.450.000đ = 28.864.537đ.**

[19] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng thi H1nh án với số tiền 15.000.000 đồng T Chi cục thi H1nh án dân sự huyện AD để bồi T cho bị hại, nên bị cáo còn phải bồi T tiếp số tiền là 28.864.537đồng - 15.000.000đồng = 13.864.537đồng (làm tròn) là 13.865.000đồng.

[20] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại và chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên T phiên tòa phúc thẩm: Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do kháng cáo của bị hại hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên toàn bộ bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại cả phần vật chứng, án phí của vụ án.

[21] Về vật chứng: 01 T2 gỗ màu xám dài 83cm, bản rộng 7x4 cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Bản án sơ thẩm tịch thu tiêu hủy là đúng quy định.

[22] Về án phí: Do kháng cáo về phần hình sự và dân sự của bị hại không được chấp nhận nhưng đây là vụ án không phải khởi tố theo yêu cầu của bị hại nên bị hại chỉ phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 693.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách NH1 nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. 1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134, các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thế M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày T3 án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện AD, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi T cho bị hại tổng số tiền là 28.864.537đồng. Bị cáo đã nộp bồi T được 15.000.000đồng T Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD theo Biên lai thu tiền số 0001900 ngày 19 tháng 5 năm 2020. Do vậy, bị cáo còn phải bồi T cho bị hại số tiền 13.865.000 (Mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi T thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định T khoản 1, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 T2 gỗ màu xám dài 83cm, bản rộng 7x4 cm (tình trạng đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa Công an huyện AD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD).

Bị hại Phạm Văn T được nhận số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng T Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD theo Biên lai thu tiền số 0001900 ngày 19 tháng 5 năm 2020 T Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 693.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị hại phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T3 án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi H1nh án T Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thoả thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định T các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi H1nh án dân sự. Thời hiệu thi H1nh án thực hiện theo quy định T Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện AD;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT huyện AD;
- Cơ quan THADS huyện AD;
- TAND huyện AD;
- Sở Tư pháp tH1nh phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

TH1NH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Nguyễn Xuân Tuyến*****Nơi nhận:***

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện AD;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện AD;
- Cơ quan THAHS huyện AD;
- TAND huyện AD;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Thiệm**

